

Bản án số: 233/2019/HS-ST

Ngày: 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương

2. Ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Giàng A S, tên gọi khác: không; sinh năm: 1979 tại Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N1, xã S, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Giống V (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); có vợ là Cháng Thị D, Bị cáo có 05 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009, Giàng A S bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong và được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Ng. Địa chỉ: Số nhà 256, tổ 4, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Viết C, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Kh, sinh năm 1985, Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Căn số 10, tầng 22, tổ hợp V, ngõ 13, đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thế Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: Đội 12, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Anh Vàng A Ch, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản N1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

3. Anh Cừ A T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

4. Anh Vàng A T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản N 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

5. Chị Cháng Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản N 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A S được ký hợp đồng dịch vụ vào làm công việc xúc bốc vận Chuyển than thủ công tại mỏ than Na Sang 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng. Giàng A S được phân công làm việc tại lò 4 mỏ than Na Sang 2 do Vàng A Ch làm Tổ trưởng và Cừ A T làm Tổ phó, sau một thời gian làm việc tuy S không có chứng chỉ về nổ mìn nhưng Trần Thế Q là Giám đốc điều hành mỏ Na Sang 2 đã chỉ đạo Vàng A Ch và Cừ A T hướng dẫn cách khoan lỗ nổ mìn, nạp mìn, đấu kíp và tiến hành nổ mìn khai thác than cho Giàng A S. Vào ngày 28, 29/4/2019 mỗi ngày Giàng A S được giao khoan 05 lỗ mìn và nhận từ Vàng A Ch 05 (năm) thỏi thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm, để nổ mìn khai thác than tại lò 04, sau khi giao thuốc nổ và kíp nổ cho Giàng A S không có ai kiểm tra lại số thuốc nổ, kíp nổ thực tế được sử dụng. Lợi dụng sơ hở của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng trong công tác quản lý, sử dụng vật liệu nổ, mỗi ngày S chỉ khoan 04 lỗ mìn và sử dụng 04 thỏi thuốc nổ và 04 kíp nổ, bớt lại 01 thỏi thuốc nổ và 01 kíp nổ, lấy đất vùi lên cát giấu trong lò 04. Ngày 30/4/2019, S đã mang 02 thỏi thuốc nổ và 02 kíp nổ về nhà cất giấu, mục đích sử dụng để đánh cá.

Đến ngày 01/5/2019, Giàng A S trở lại mỏ than Na Sang 2 làm việc, trong các ngày 5, 6, 7/5/2019, S được giao khoan lỗ nổ mìn, mỗi ngày Cừ A T là giao cho Giàng A S 05 (năm) thỏi thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm. Vẫn dùng thủ đoạn như lần trước, mỗi ngày S chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng 01 thỏi thuốc nổ và 01 kíp nổ, cất giấu trong lò 04 lấy đất đá vùi lên. Đến chiều tối ngày 08/5/2019, S xin về nhà rồi lấy 03 thỏi thuốc nổ và 03 kíp nổ cho vào bao tải cơm nguội dùng xe máy biển kiểm soát 27B1 - 403.03 vận Chuyển về nhà, mục đích sử dụng để đánh cá. Trên đường về đến khu vực bản Hát Hẹ, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 03 (ba) thỏi thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 616 gam và 03 (ba) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm cùng chiếc xe mô tô Yamaha biển kiểm soát

27B1 - 403.03, số máy: 5C6J176328, số khung: C6J0GY176318 . Ngoài ra cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên còn tạm giữ của Giàng A S: 01 giấy chứng minh nhân dân số 040407991 mang tên Giàng A S do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/12/2015; 01 giấy phép lái xe số 110113003367 mang tên Giàng A S; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô , xe máy số 23561, tên chủ xe Vàng A T1, biển số 27B1-403.03; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 017857811, chủ xe Vàng A T1, biển kiểm soát 27B1-403.03; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 866381010760048, số IMEI 2: 866381010760426 kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 911522200202589, số IMEI 2: 911522200202597 kèm theo 01 sim điện thoại; Ngày 09/5/2019, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A S tại bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên thu giữ 02 (hai) gói thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 384 gam và 02 (hai) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm. Tổng khối lượng thuốc nổ Giàng A S chiếm đoạt là 1000 gam và 05 kíp số 8 - Điện - Vò nhôm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm vì là cá nhân thuộc hộ nghèo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSĐB ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A S về tội "Tàng trữ, vận Chuyển trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (đơn vị được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S với mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ, vận Chuyển trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng 05 (năm) gói thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 1000 gam và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 040407991 mang tên Giàng A S do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/12/2015; 01 giấy phép lái xe số 110113003367 mang tên Giàng A S; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 866381010760048, số IMEI 2: 866381010760426 kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 911522200202589, số IMEI 2: 911522200202597 kèm theo 01 sim điện thoại; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-403.03; Trả lại cho chị Cháng Thị D 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-403.03; Tịch thu tiêu hủy 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô , xe máy số 23561 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 017857811, chủ xe Vàng A T1, biển kiểm soát 27B1-403.03. Áp dụng

khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại đề nghị được nhận lại số vật liệu nổ mà Giàng A S đã chiếm đoạt được, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết đúng theo qui định của pháp luật và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quang, anh Ch, Anh T không có ý kiến, đề nghị gì. Anh Vàng A T1 thừa nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 403.03 đã bán cho vợ chồng bị cáo S, anh T1 không có yêu cầu gì. Chị D đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả cho chị phần quyền sở hữu đối với chiếc xe của chị vì chị không biết S dùng vào việc phạm tội, chị không có đề nghị gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong các ngày 28-29/4/2019, ngày 5 đến 7/5/2019, Giàng A S lợi dụng sơ hở trong sự quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng đã lấy trộm, cất giấu, vận Chuyển về và tàng trữ tại nhà của mình được tổng cộng 05 (năm) thỏi thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 1000 gam và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vô nhôm. Hành vi của S đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; khám xét; khám nghiệm hiện trường; tại kết luận giám định; các lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Giàng A S có tội, bị cáo S đã phạm vào tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, không có tổ chức. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ tư lợi; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ý muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở cần xem xét.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 05 (năm) thỏi thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 1000 gam và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vỏ nhôm là vật mà bị cáo đã chiếm đoạt căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Trả lại cho bị hại, Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 040407991 mang tên Giàng A S do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/12/2015, 01 giấy phép lái xe số 110113003367 mang tên Giàng A S, 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 866381010760048, số IMEI 2: 866381010760426 kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 911522200202589, số IMEI 2: 911522200202597 kèm theo 01 sim điện thoại tạm giữ của Giàng A S không phải là vật chứng của vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 - 403.03 là tài sản Chng của bị cáo và vợ là chị Cháng Thị D đã mua lại của Vàng A T1. S đã dùng xe làm phương tiện để vận Chuyển vật liệu nổ chiếm đoạt được về nhà, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe biển kiểm soát 27B1 - 403.03 là phần sở hữu của S đối với chiếc xe. Chị D không biết việc S dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Cháng Thị D 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 - 403.03 là phần sở hữu của chị D đối với chiếc xe.

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy của xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 403.03 mang tên Vàng A T1 không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, phạt quản chế hoặc

cầm cư trú. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là cá nhân thuộc hộ nghèo. Mặt khác, xét thấy không cần thiết phạt quản chế hoặc cầm cư trú. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng có những vi phạm trong quản lý, sử dụng vật liệu nổ đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính theo qui định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Ông Trần Thế Quang, anh Vàng A Ch, anh Cứ A T là những người chỉ đạo và giao vật liệu nổ cho Giàng A S nhưng không biết hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ của S nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: Tàng trữ, vận Chuyển trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (08/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 27B1 - 403.03, số máy: 5C6J176328, số khung: C6J0GY176318 thu giữ của Giàng A S.

Tịch thu tiêu hủy 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 23561 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 017857811, tên chủ xe Vàng A T1 thu giữ của Giàng A S.

Trả lại cho chị Cháng Thị D 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 27B1 - 403.03, số máy: 5C6J176328, số khung: C6J0GY176318.

Trả lại cho bị cáo Giàng A S: 01 giấy chứng minh nhân dân số 040407991 mang tên Giàng A S do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/12/2015; 01 giấy phép lái xe số 110113003367 mang tên Giàng A S, 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 866381010760048, số IMEI 2: 866381010760426 kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI 1: 911522200202589, số IMEI 2: 911522200202597 kèm theo 01 sim điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Ng 05 (năm) thối thuốc nổ AMONIT có ký hiệu AD1φ32.200g21 thuộc loại vật liệu nổ công nghiệp, có tổng khối lượng 1000 gam và 05 (năm) kíp số 8 - Điện - Vò nhôm. (Hiện đang được bảo quản tại kho vật liệu nổ của Văn phòng đại diện chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La, địa chỉ: Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Ngọc